

Bản án số: **53/2026/HS-ST**
Ngày: 20/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư Duy**.

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Ninh**

Ông Đinh Thế Tài

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tân Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2026/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2026/QĐ-TA ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 28/12/1980 tại: tỉnh H; Nơi ĐKKHKT: thôn S, xã B, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn X, xã X, Thành phố H; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn D, sinh năm 1953; Con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1955; Có vợ là: Đinh Thị Kiều O, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Số CCCD: 034080018742, cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2026 đến 24/01/2026. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Mạnh C (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10/11/1990 tại: tỉnh Ph; HKTT: xóm L, xã L, tỉnh Ph; Nơi cư trú: xóm L, xã L, tỉnh Ph; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1960; Con bà: Bùi Thị D, sinh năm 1963; Có vợ là Nguyễn Thị Hương L, sinh năm

2000 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2025; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Số CCCD: 017090005180, cấp ngày 30 tháng 8 năm 2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2026 đến 24/01/2026. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có QL&NVLQ:

- Anh **Phạm Thành Đ**, sinh năm 1977; HKTT: Tiểu khu 8, xã L, tỉnh Ph.(Vắng mặt có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Chị **Trần Thị Thanh H**, sinh năm 1984; HKTT: Tiểu khu 14, xã L, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn K, sinh năm 1980, nơi ĐKHKT: thôn S, xã B, tỉnh H; nơi ở: thôn X, xã X, thành phố H hiện đang là đại lý bán vé cho Công ty xổ số điện toán Việt Nam - Vietlott tại: số nhà 887, Tiểu khu 14, xã L, tỉnh Ph. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Bùi Văn K nảy sinh ý định bán thêm số lô, số đề trái phép tự thanh toán để thu lời bất chính. Ngày 20/01/2026, Bùi Văn K có thỏa thuận với Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1990, trú tại: thôn L, xã L, tỉnh Ph và Phạm Thành Đ, sinh năm 1977, trú tại: Tiểu khu 8, xã L, tỉnh Ph về việc C và Đ muốn mua số lô, số đề thì nhắn tin qua Zalo cho Kiên, đối với số đề Kiên không khuyến mại, số lô Kiên nhận 22.000 đồng/1 điểm.

Về hình thức đánh bạc: Đối với số đề, người chơi tự chọn các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 để mua, nếu trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người chơi trúng thưởng, được trả với tỷ lệ 01x60 lần số tiền người chơi đã mua. Đối với số đề ba số, người chơi tự chọn các số tự nhiên có ba chữ số từ 000 đến 999, nếu trùng với 03 số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người chơi trúng thưởng, người chơi được trả với tỷ lệ 01x400 lần số tiền người chơi đã mua. Đối với số lô thường hai số, người chơi lựa chọn các số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99, nếu trùng với 02 số cuối của 01 trong 27 giải thưởng của kết quả xổ số Miền Bắc thì người chơi trúng thưởng với tỷ lệ 01 điểm lô trúng 80.000 đồng, nếu số lô thường trùng lặp 2, 3, 4...lần thì tỷ lệ trúng thưởng được nhân tương ứng với 2, 3, 4...lần.

Cụ thể hành vi đánh bạc giữa Bùi Văn K với Nguyễn Mạnh C và Phạm Thành Đ như sau:

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Văn K với Nguyễn Mạnh C: Hồi 16 giờ 58 phút ngày 21/01/2026, Nguyễn Mạnh C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, truy cập ứng dụng Zalo tên “Nguyễn Mạnh C” đăng ký từ số

điện thoại 0398.336567 gửi nhắn tin mua số lô số đề đến tài khoản Zalo của tên “Shope” đăng ký bằng số điện thoại 0925.907712 của Bùi Văn K, nội dung mua số lô 93 với 500 điểm $\times 22.000đ = 11.000.000$ đồng; số lô 39, 92, 91 mỗi số 200 điểm $= 600$ điểm $\times 22.000đ = 13.200.000$ đồng, số đề 56, 65 mỗi số 200.000 đồng $= 400.000$ đồng, tổng là 24.600.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số ngày 21/01/2026 trúng thưởng số lô 39 với 200 điểm $\times 80.000đ = 16.000.000$ đồng. Tổng số tiền Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn K đánh bạc là 40.600.000 đồng. C chưa trả tiền mua số lô, số đề cho K; K chưa trả tiền trúng thưởng cho C.

- Hành vi đánh bạc giữa Bùi Văn K với Phạm Thành Đ: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 21/01/2026, Phạm Thành Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu xanh, truy cập ứng dụng Zalo tên “ĐẠT PHẠM” đăng ký từ số điện thoại 0373.742593 gửi nhắn tin mua số lô số đề đến tài khoản Zalo của tên “Shope” đăng ký bằng số điện thoại 0925.907712 của Bùi Văn K, nội dung mua các số lô 25, 52 mỗi số 7 điểm $= 14$ điểm; số lô 17, 71, 84, 82, 69, 96, 67 mỗi số 4 điểm $= 28$ điểm; số đề 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19; 00; 01; 02; 03; 04; 05; 06; 07; 08; 09 mỗi số 10.000 đồng; số đề 58, 85, 03, 30, 12, 21, 67, 76, 11, 66, 88, 77 mỗi số 10.000 đồng; số đề 11, 16, 61, 66 mỗi số 10.000 đồng; các số đề 02, 20, 07, 70, 52, 25, 57, 75 mỗi số 5.000 đồng; số đề 44, 49, 94, 99 mỗi số 10.000 đồng; số lô 03, 30, 78, 87 mỗi số 4 điểm $= 16$ điểm, tổng số tiền là: 1.716.000 đồng. So sánh với kết quả xổ số ngày 21/01/2026 trúng thưởng số lô 96, 67 mỗi số trúng 8 điểm $= 16$ điểm $\times 80.000$ đồng $= 1.280.000$ đồng. Tổng số tiền Phạm Thành Đ và Bùi Văn K đánh bạc là 2.996.000 đồng. Đ chưa trả tiền mua số lô, số đề cho K; K chưa trả tiền trúng thưởng cho Đ.

Ngày 22/01/2026, Bùi Văn K và Nguyễn Mạnh C đã đến Công an tỉnh Ph đầu thú về hành vi đánh bạc ngày 21/01/2026.

*Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu xám, có số IMEI 1: 352033767264596, số IMEI 2: 352033767394088 của Nguyễn Mạnh C. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định trong điện thoại di động có đầy đủ nội dung tin nhắn Zalo đánh bạc của Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn K. Cơ quan điều tra đã in thành bản ảnh cho bị can Cường giải trình theo quy định.

Chiếc điện thoại này chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph để giải quyết theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO A58, màu xanh, số Imei1: 865039065162978, số Imei2: 865039065162960 của Phạm Thành Đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xác định trong điện thoại di động còn đầy đủ nội dung tin nhắn Zalo đánh bạc của Phạm Thành Đ với Bùi Văn K, Cơ quan điều tra đã in thành bản ảnh cho Đạt giải trình theo quy định. Sau khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là Phạm Thành Đ.

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu xanh của Bùi Văn K sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Mạnh C và Phạm Thành Đ ngày 21/01/2026. Kiên khai nhận ngày 21/01/2026 quá trình di chuyển từ xã L ra phòng trọ của Kiên tại xã X, Bùi Văn K đã làm rơi điện thoại trên đường, không biết rơi vị trí nào. Ngày 24/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã ra Quyết định truy tìm vật số: B629 để truy tìm chiếc điện thoại này. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa truy tìm được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã tách chiếc điện thoại này ra, khi nào truy tìm được sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 70/CT-VKSKV13 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph truy tố: Bùi Văn K và Nguyễn Mạnh C về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu xám, có số IMEI 1: 352033767264596, số IMEI 2: 352033767394088 của Nguyễn Mạnh C.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu, buộc nộp lại sung công quỹ Nhà nước từ Nguyễn Mạnh C số tiền mua số lô, số đề của Bùi Văn K là 24.600.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*); từ Bùi Văn K số tiền chưa trả tiền trúng thưởng cho Nguyễn Mạnh C là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) và số tiền chưa trả tiền trúng thưởng cho Phạm Thành Đ là 1.280.000 đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*); tổng cộng là 17.280.000 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn K và Nguyễn Mạnh C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai thể hiện: Lợi dụng kết quả sổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng hàng ngày. Vào ngày 21/01/2026 tại Tiểu khu 14, xã L, tỉnh Ph, Bùi Văn K đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề qua mạng xã hội zalo với tổng số tiền là 43.596.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) kể cả tiền trúng thưởng. Trong đó: bán số lô, số đề cho Nguyễn Mạnh C số tiền 40.600.000 đồng (*Bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng*) kể cả tiền trúng thưởng; bán số lô, số đề cho Phạm Thành Đ số tiền 2.996.000 đồng (*Hai triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) kể cả tiền trúng thưởng.

Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Bùi Văn K và Nguyễn Mạnh C phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. HĐXX căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt với từng bị cáo, theo quy định tại Điều 58 BLHS.

Đối với bị cáo Bùi Văn K là người trực tiếp bán số lô, số đề cho bị cáo Nguyễn Mạnh C và đối tượng Phạm Thành Đ với số tiền là 43.596.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*), do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51

BLHS cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Đối với hành vi mua số lô, số đề vào ngày 21/01/2026 của Phạm Thành Đ. Số tiền đánh bạc của Đ dưới 5.000.000 đồng, kết quả xác minh trước thời điểm đánh bạc ngày 21/01/2026 Đ chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, do vậy hành vi ngày 21/01/2026 của Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 21/02/2026 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ph đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89, phạt tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc và tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền Phạm Thành Đ tham gia đánh bạc 1.716.000 đồng. Ngày 25/3/2026 Phạm Thành Đ đã nộp số tiền trên theo Biên lai thu phạt vi phạm hành chính số 0006223, số 0006225 của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, Chi nhánh Hoà Bình, Phòng giao dịch S. Xác định Phạm Thành Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đối với chị Trần Thị Thanh H là chủ số nhà 887, Tiểu khu 14, xã L, tỉnh Ph. Ngày 21/01/2026, chị H không biết Bùi Văn K thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề trái phép qua zalo cho Nguyễn Mạnh C, Phạm Thành Đ tại nhà của mình. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm của chị H. Xác định chị H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu xám, có số IMEI 1: 352033767264596, số IMEI 2: 352033767394088 của Nguyễn Mạnh C. Đây là điện thoại bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thành Đ. Do hành vi của Phạm Thành Đ không cấu thành tội phạm nên sau khi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là Phạm Thành Đ nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu xanh của Bùi Văn K sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc với Nguyễn Mạnh C và Phạm Thành Đ ngày 21/01/2026. Kiên khai nhận ngày 21/01/2026 quá trình di chuyển từ xã L ra phòng trọ của Kiên tại xã X, Bùi Văn K

đã làm rơi điện thoại trên đường, không biết rơi vị trí nào. Ngày 24/01/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã ra Quyết định truy tìm vật số: B629 để truy tìm chiếc điện thoại này. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa truy tìm được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã tách chiếc điện thoại này ra, khi nào truy tìm được sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 24.600.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) Nguyễn Mạnh C mua số lô, số đề của Bùi Văn K nhưng chưa trả cho Bùi Văn K; số tiền 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) Bùi Văn K chưa trả tiền trúng thưởng cho Nguyễn Mạnh C và số tiền 1.280.000 đồng (*Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) Bùi Văn K chưa trả tiền trúng thưởng cho Phạm Thành Đ cần truy thu buộc nộp sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền người có quyền lợi nghĩa vụ liên Phạm Thành Đ sử dụng để đánh bạc là 1.716.000 đồng (*Một triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng*). Mặc dù Phạm Thành Đ chưa chuyển tiền cho bị cáo Bùi Văn K nhưng ngày 25/3/2026 Phạm Thành Đ đã nộp số tiền trên theo Biên lai thu phạt vi phạm hành chính số: 0006225 của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, Chi nhánh H, Phòng giao dịch S nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Bùi Văn K và Nguyễn Mạnh C phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn K **18** (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (*Ba mươi sáu*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2026).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C **15** (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (*Ba mươi*) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/5/2026).

Giao bị cáo Bùi Văn K cho UBND xã X, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh C cho UBND xã L, tỉnh Ph giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu xung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu xám, có số IMEI 1: 352033767264596; số IMEI 2: 352033767394088 của Nguyễn Mạnh C.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh Ph.

5. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự:

Truy thu buộc nộp sung công quỹ Nhà nước số tiền từ các bị cáo gồm: Từ bị cáo Bùi Văn K số tiền là 17.280.000 đồng (*Mười bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*); từ bị cáo Nguyễn Mạnh C số tiền 24.600.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc Bùi Văn K, Nguyễn Mạnh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- CQĐT, CQTHAHS Công an tỉnh Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- Các bị cáo;
- UBND xã X;
- UBND xã L;
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tư Duy